

VỀ NGUYÊN TẮC TẬP TRUNG DÂN CHỦ

Đồng Văn Quân

Trường Đại học Sư phạm – ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Nguyên tắc tập trung dân chủ do V. I. Lênin đề xuất và đã trở thành nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và sinh hoạt của các chính đảng cộng sản. Nguyên tắc tập trung dân chủ cũng là nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và sinh hoạt của Đảng Cộng sản Việt Nam, của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và của toàn hệ thống chính trị nước ta hiện nay. Trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, các phương pháp phân tích và tổng hợp, đối chiếu và so sánh, khái quát hóa và trừu tượng hóa, bài báo phân tích, làm rõ tư tưởng của V. I. Lênin, của Chủ tịch Hồ Chí Minh về bản chất, nội dung cơ bản của nguyên tắc này. Bài báo đã phân tích, làm rõ nội dung của nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức, hoạt động của Đảng và Nhà nước ta, chỉ ra những thành tựu và hạn chế trong việc thực hiện nguyên tắc này ở nước ta thời gian qua, từ đó đề xuất một số biện pháp tăng cường việc thực hiện nguyên tắc trên ở nước ta hiện nay.

Từ khóa: *nguyên tắc; dân chủ; tập trung; Đảng; Nhà nước.*

Ngày nhận bài: 11/11/2020; Ngày hoàn thiện: 11/12/2020; Ngày đăng: 14/12/2020

ON THE PRINCIPLES OF DEMOCRATIC CENTRALISM

Dong Van Quan

TNU - University of Education

ABSTRACT

Democratic centralism was proposed by V. I. Lenin and has become the basic principle in the organization and activities of communist parties. Democratic centralism is also the basic principle in the organization and activities of the Communist Party of Vietnam, the Socialist Republic of Vietnam, and the entire political system of Vietnam. Based on the Lenin-Maxism theory, Ho Chi Minh's thought, and methodologies of analysis and synthesis, methodologies of comparison and contrast, methodologies of generalization and abstraction, this paper analyzes the conception of V. I. Lenin and President Ho Chi Minh about the nature of this principle. The article analyzed and clarified the content of the principle of democratic centralization in the organization and activities of our Party and State. It also pointed out the achievements and limitations of implementing this principle in our country, from which the author proposed some solutions to heighten the implementation of the principle in our country nowadays.

Keywords: *principles; democratic; centralism; party; government.*

Received: 11/11/2020; Revised: 11/12/2020; Published: 14/12/2020

1. Đặt vấn đề

Nguyên tắc tập trung dân chủ là nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và hoạt động của các chính đảng cộng sản, của Đảng Cộng sản Việt Nam, của Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa (XHCN) Việt Nam, của các tổ chức chính trị - xã hội và của toàn Hệ thống chính trị nước ta hiện nay.

Liên quan đến chủ đề này đã có nhiều công trình nghiên cứu, bài báo khoa học được công bố. Có thể kể đến những công trình tiêu biểu như: *“Dân chủ và tập trung dân chủ: Lý luận và thực tiễn”* của Nguyễn Tiến Phồn [1]; *“Nguyên tắc “tập trung dân chủ” và tư tưởng Hồ Chí Minh”* của tác giả Vân Anh [2]; *“Bản chất nhiều thứ bậc của phạm trù dân chủ và nội dung toàn diện của nó”* của GS Hoàng Chí Bảo [3]; *“Tập trung dân chủ – Nguyên tắc cơ bản trong tổ chức, sinh hoạt và hành động của Đảng”* của GS Đỗ Tư [4]; *“Tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện dân chủ trong đánh giá cán bộ”* của Nguyễn Văn Hòa [5]; *“90 năm xây dựng Đảng về tổ chức - Thành tựu và kinh nghiệm”* của Hoàng Công [6]... Các công bố khoa học này mới chỉ đề cập đến từng khía cạnh, nội dung cụ thể của nguyên tắc tập trung dân chủ mà chưa phân tích một cách toàn diện vấn đề và chưa gắn với bối cảnh hiện tại.

V. I. Lênin là người đầu tiên đề cập tới khái niệm “Tập trung dân chủ”. Ông giải thích rằng, tập trung dân chủ là tự do trong thảo luận nhưng thống nhất trong hành động. V. I. Lênin, một mặt, chỉ rõ tầm quan trọng của những giá trị dân chủ tư sản; mặt khác, phát triển về lý luận và thực tiễn để khắc phục nạn vô chính phủ và nêu lên nguyên tắc tập trung dân chủ trong xây dựng một đảng kiểu mới của giai cấp công nhân. Nguyên tắc tập trung dân chủ được V. I. Lênin nêu ra trong Hội nghị I của những người Bôn-sê-vich (Hội nghị Tam-mec-pho, năm 1905), sau đó là tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng Công nhân dân chủ - xã hội Nga, năm 1906. Nguyên tắc này được thừa nhận là nguyên tắc

cơ bản trong xây dựng Đảng Cộng sản Liên Xô, được ghi trong Điều lệ của Đảng và Điều lệ của Quốc tế cộng sản.

Ở Việt Nam, nguyên tắc tập trung dân chủ cũng là nguyên tắc cơ bản trong xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam. Điều 9, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, được thông qua tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI năm 2011 viết: “Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức theo nguyên tắc tập trung dân chủ” [7].

Khoản 1, Điều 8 Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam năm 2013 quy định: “Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ” [8].

Khoản 1, Điều 7, Điều lệ Công đoàn Việt Nam, thông qua tại Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XI năm 2013 quy định: “Công đoàn Việt Nam tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ” [9].

Bản chất của chế độ tập trung dân chủ là kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa sự thống nhất, sự lãnh đạo, chỉ đạo, tính nhất quán về mục tiêu với tính phong phú, đa dạng muôn hình muôn vẻ các hình thức, phương thức, bước đi để thực hiện sự lãnh đạo thống nhất và nhằm thực hiện những mục tiêu chung. Càng thống nhất về mục tiêu và sự lãnh đạo bao nhiêu càng có điều kiện để phát huy tính năng động sáng tạo của quần chúng cách mạng, của các tổ chức các cấp, của các địa phương bấy nhiêu, càng đòi hỏi phải có sự tham gia đồng đảo, tích cực và sáng tạo của quần chúng và cơ sở bấy nhiêu. Ngược lại, sự năng động sáng tạo, sự tham gia rộng rãi của quần chúng, của các địa phương cơ sở càng nhiều, càng cần phải xác định rõ mục tiêu thống nhất, cần phải có sự lãnh đạo chỉ huy thống nhất, cần phải có một hệ thống nguyên tắc kỷ luật để duy trì các mối quan hệ đa dạng phong phú đó.

Việc có nhiều cán bộ, đảng viên giữ chức vụ cao trong thời gian qua vi phạm, bị xử lý kỷ

luật hoặc bị pháp luật truy tố đều có nguyên nhân là vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc tập trung dân chủ. Do đó, việc làm sáng tỏ bản chất, nội dung của nguyên tắc tập trung dân chủ, đề xuất những giải pháp tăng cường thực hiện nguyên tắc này trong bối cảnh chuẩn bị tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng ta là việc làm cần thiết.

2. Nội dung

2.1. Quan điểm của V. I. Lênin về nguyên tắc tập trung dân chủ

Trước hết, V. I. Lênin cho rằng, “tập trung dân chủ” có nghĩa là kết hợp *lãnh đạo, quản lý tập trung* với tinh thần *tích cực sáng tạo* hết sức rộng lớn của quần chúng. Trong quá trình lãnh đạo công cuộc xây dựng xã hội mới ở nước Nga, V. I. Lênin luôn nhất quán quan điểm: “chúng ta chủ trương theo chế độ tập trung dân chủ. Nhưng cần phải hiểu rõ ràng rằng chế độ tập trung dân chủ, một mặt, thật khác xa chế độ quan liêu chủ nghĩa, và, mặt khác, thật khác xa chủ nghĩa vô chính phủ” [10, tr.185]. Theo ông, nguyên tắc tập trung dân chủ vừa là một *phương thức* tổ chức và quản lý xã hội xã hội chủ nghĩa, vừa là một *nguyên tắc chính trị*, thể hiện bản chất ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa.

Dưới chủ nghĩa xã hội, tập trung dân chủ là nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và hoạt động của các chủ thể. Nội dung của nguyên tắc này quy định những đặc điểm chung, mang tính quy luật khách quan trong hoạt động của hệ thống quản lý xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, nó phản ánh sự thống nhất giữa cơ sở tư tưởng, chiến lược và tổ chức của xã hội xã hội chủ nghĩa. Bởi lẽ, theo V. I. Lênin, trong chế độ xã hội do người lao động làm chủ thì tập trung dân chủ là phương thức để thực hiện quyền lực làm chủ của nhân dân, là nguồn gốc sức mạnh của quần chúng trong hoạt động cách mạng. Tầm quan trọng của nguyên tắc này thể hiện ở chỗ, cách mạng sẽ “không thể phát triển được nếu không trải qua một thời kỳ mà mọi người cùng nhau thảo luận

rộng rãi về tất cả mọi vấn đề” [11]. Mục đích của việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong quản lý xã hội xã hội chủ nghĩa chính là “đảm bảo cho quần chúng lao động” thực hiện quyền làm chủ của mình. Nói cách khác, dưới chủ nghĩa xã hội, tập trung mang tính chất dân chủ.

Từ thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước Nga Xô viết, V. I. Lênin đã nhận thấy rằng, chế độ tập trung dân chủ, hiểu theo nghĩa thực sự dân chủ, phải “bao hàm khả năng - khả năng này do lịch sử tạo ra lần đầu tiên - phát huy một cách đầy đủ và tự do không những các đặc điểm của địa phương mà cả những sáng kiến của địa phương, tính chủ động của địa phương, tính chất muôn hình muôn vẻ của các đường lối, của các phương pháp và phương tiện để đạt mục đích chung” [10, tr. 186-187]. *Cơ sở kinh tế* của nguyên tắc tập trung dân chủ trong lãnh đạo và quản lý là chế độ sở hữu công cộng về tư liệu sản xuất, *cơ sở chính trị - xã hội* của nó là chế độ xã hội chủ nghĩa. Trên thực tế, chỉ có chế độ kinh tế của chủ nghĩa xã hội mới bảo đảm thu hút được đông đảo quần chúng lao động tham gia quản lý các xí nghiệp, quản lý toàn bộ nền kinh tế quốc dân, chỉ có trong nhà nước chuyên chính vô sản thì quyền dân chủ và sự lãnh đạo tập trung mới được đảm bảo thực hiện và có sự thống nhất. Đặc biệt, chỉ có dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản thì nguyên tắc tập trung dân chủ mới được tôn trọng và thực hành triệt để.

V. I. Lênin khẳng định rằng, cơ sở của xã hội xã hội chủ nghĩa về quản lý và kế hoạch hoá kinh tế chỉ có thể là nguyên tắc tập trung dân chủ; rằng, với hình thức tổ chức kiểu nhà nước Xô viết, chế độ liên bang chỉ là một bước quá độ để đi tới chế độ tập trung dân chủ. Ông đã phê phán nghiêm túc những người có quan điểm sai lầm trong nhận thức về nội dung và hình thức của nguyên tắc tập trung dân chủ; chỉ rõ rằng, chỉ những người mang “đầu óc mê tín” “tiểu thị dân” đối với nhà nước mới có thể làm lẫn việc thủ tiêu bộ

máy nhà nước tư sản với việc thủ tiêu chế độ tập trung dân chủ trong tổ chức và quản lý xã hội xã hội chủ nghĩa. Thực tiễn cho thấy, chế độ tập trung dân chủ không mấy may loại trừ chế độ tự trị; trái lại, còn bao hàm sự cần thiết phải có chế độ tự trị và điều này không có chút gì mâu thuẫn với chế độ tập trung dân chủ.

Tuy nhiên, dưới chủ nghĩa xã hội, nguyên tắc tập trung dân chủ phải khác về chất so với chủ nghĩa tư bản. Sự khác biệt đó là “trọng tâm phải chuyển từ chỗ thừa nhận về mặt hình thức những quyền tự do... đến chỗ bảo đảm thực tế cho những người lao động - những người đã lật đổ bọn bóc lột - được hưởng những quyền tự do” [10, tr.92]. V. I. Lênin đã chỉ rõ hạn chế của dân chủ trong xã hội tư bản chủ nghĩa, đó là thứ dân chủ cất xén, khôn khéo, giả dối, một thứ dân chủ chỉ dành riêng cho bọn giàu có, cho số ít; đồng thời, nhấn mạnh rằng, chỉ trong điều kiện chuyên chính vô sản, tuyệt đại đa số nhân dân mới có khả năng sử dụng chính quyền nhà nước phục vụ cho lợi ích của mình và cũng chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới có thể mang lại cho họ một nền dân chủ thực sự hoàn bị.

2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nguyên tắc tập trung dân chủ

Hồ Chí Minh cho rằng dân chủ và tập trung là hai mặt có quan hệ gắn bó và thống nhất với nhau trong một quá trình tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Dân chủ vừa là bản chất, vừa là động lực, mục tiêu của xã hội mới mà Đảng ta lãnh đạo nhân dân xây dựng nên. Dân chủ trong Đảng là tất cả đảng viên đều được tự do bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề trong sinh hoạt đảng để góp phần thống nhất về quan điểm, chủ trương trong lãnh đạo, chỉ đạo; để xây dựng nghị quyết, đưa được nghị quyết vào cuộc sống. Vì vậy, dân chủ phải đi đến tập trung, là cơ sở của tập trung. Phải tránh dân chủ theo kiểu tùy tiện, phân tán, vô tổ chức, dân chủ hình thức. Những kiểu dân chủ như thế là rất nguy hại, làm suy giảm năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của mỗi tổ chức đảng.

Về tập trung, Hồ Chí Minh nhấn mạnh trong Đảng phải thống nhất về tư tưởng, tổ chức và hành động. Biểu hiện của tập trung là thiếu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên... Tập trung trên cơ sở phát huy dân chủ chứ không phải tập trung quan liêu, độc đoán, chuyên quyền.

Hiểu và thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ sẽ làm cho Đảng ta ngày càng vững mạnh, thống nhất trong tư tưởng và hành động “Đảng ta tuy nhiều người, nhưng khi tiến đánh thì chỉ như một người” [12, tr. 553].

Tập trung dân chủ phải được quán triệt và thực hiện trong từng đảng viên, trong các tổ chức đảng để Đảng ta hoàn thành sứ mệnh lịch sử của một Đảng cầm quyền lãnh đạo nhân dân ta xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Trong Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng, cùng với nguyên tắc tập trung dân chủ, Người còn đề cập tới nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Đây là biểu hiện của nguyên tắc tập trung dân chủ trên phương diện lãnh đạo, quản lý.

Hồ Chí Minh khẳng định: “Tập thể lãnh đạo là dân chủ. Cá nhân phụ trách là tập trung. Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách tức là dân chủ tập trung” [12, tr. 505]. Theo Hồ Chí Minh, một người dù tài giỏi đến mấy cũng không thể nào thấy hết mọi mặt của một vấn đề, càng không thể thấy hết được mọi việc, hiểu hết được mọi chuyện. Vì vậy, để lãnh đạo được sát, đúng cần phải có sự tham gia ý kiến của nhiều người. Nhiều người thì nhiều kiến thức, người thấy mặt này, người thấy mặt kia, do đó hiểu được toàn diện, mọi vấn đề. Khi tập thể đã bàn bạc kỹ lưỡng, kế hoạch đã được định rõ thì giao cho một người phụ trách chính. Làm như vậy, kế hoạch mới được thực hiện đầy đủ, tránh dựa dẫm, chòng chẹo nhau, công việc mới đạt kết quả cao. Khi đánh giá công việc mới có cơ sở để biểu dương những người làm giỏi, phê bình những người làm kém, mới xác định rõ trách nhiệm

của từng cá nhân. “Lãnh đạo mà không tập thể thì sẽ đi đến cái tệ bao biện, độc đoán, chủ quan. Kết quả là hỏng việc. Phụ trách không có cá nhân thì sẽ đi đến tệ bừa bãi, lộn xộn, vô chính phủ. Kết quả cũng là hỏng việc. Tập thể lãnh đạo và cá nhân phụ trách cần phải luôn luôn đi đôi với nhau” [12, tr. 505].

2.3. Quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về nguyên tắc tập trung dân chủ

Nguyên tắc tập trung dân chủ là nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam. “Yêu cầu của nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Đảng là đảm bảo sự chỉ đạo tập trung thống nhất với việc mở rộng dân chủ rộng rãi để phát huy tính chủ động, sáng tạo của các tổ chức Đảng các cấp và đảng viên” [5].

Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam được thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI quy định những nội dung cơ bản của nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng, gồm:

- 1) Cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng do bầu cử lập ra, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.
- 2) Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng là Đại hội đại biểu toàn quốc. Cơ quan lãnh đạo ở mỗi cấp là đại hội đại biểu hoặc đại hội đảng viên. Giữa hai kỳ đại hội, cơ quan lãnh đạo của Đảng là Ban Chấp hành Trung ương, ở mỗi cấp là ban chấp hành đảng bộ, chi bộ (gọi tắt là cấp uỷ).
- 3) Cấp uỷ các cấp báo cáo và chịu trách nhiệm về hoạt động của mình trước đại hội cùng cấp, trước cấp uỷ cấp trên và cấp dưới; định kỳ thông báo tình hình hoạt động của mình đến các tổ chức đảng trực thuộc, thực hiện tự phê bình và phê bình.
- 4) Tổ chức đảng và đảng viên phải chấp hành nghị quyết của Đảng. Thiếu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức, các tổ chức trong toàn Đảng phục tùng Đại hội đại biểu toàn quốc và Ban Chấp hành Trung ương.

5) Nghị quyết của các cơ quan lãnh đạo của Đảng chỉ có giá trị thi hành khi có hơn một nửa số thành viên trong cơ quan đó tán thành. Trước khi biểu quyết, mỗi thành viên được phát biểu ý kiến của mình. Đảng viên có ý kiến thuộc về thiểu số được quyền bảo lưu và báo cáo lên cấp uỷ cấp trên cho đến Đại hội đại biểu toàn quốc, song phải chấp hành nghiêm chỉnh nghị quyết, không được truyền bá ý kiến trái với nghị quyết của Đảng. Cấp uỷ có thẩm quyền nghiên cứu xem xét ý kiến đó; không phân biệt đối xử với đảng viên có ý kiến thuộc về thiểu số.

6) Tổ chức đảng quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn của mình, song không được trái với nguyên tắc, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của cấp trên.

Nguyên tắc tập trung dân chủ không chỉ là nguyên tắc cơ bản trong tổ chức, sinh hoạt Đảng, mà còn là nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Điều đó được thể hiện ở những nội dung cơ bản sau:

- 1) Toàn bộ các cơ quan nhà nước phải có một trung tâm quyền lực chỉ đạo một cách mạnh mẽ và thống nhất, mỗi cơ quan nhà nước đều có những chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn nhất định. Ở nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp;
- 2) Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Các cơ quan quyền lực nhà nước như Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp phải do nhân dân bầu ra theo bốn nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín trên cơ sở dân chủ. Các đại biểu dân cử thay mặt nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước phải liên hệ chặt chẽ với nhân dân, nói lên tiếng nói và nguyện vọng của nhân dân, chịu sự giám sát chặt chẽ của nhân dân. Nếu không còn được sự tín nhiệm của nhân dân thì đại biểu dân cử có thể bị bãi nhiệm;

3) Quốc hội có quyền quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước theo qui định của Hiến pháp và pháp luật, nhưng những vấn đề quan trọng nhất của đất nước trước khi quyết định phải lấy ý kiến của nhân dân hoặc phải do nhân dân trực tiếp quyết định thông qua việc trưng cầu ý kiến của nhân dân. Ở địa phương, những vấn đề quan trọng ở địa phương cần tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân thảo luận, đóng góp ý kiến hoặc trực tiếp quyết định;

4) Trên cơ sở qui định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn của mình và căn cứ vào đặc điểm, tình hình, lợi ích hợp lý của địa phương (và cấp dưới), các cơ quan nhà nước trung ương (và cấp trên) có quyền quyết định đối với địa phương (và cấp dưới). Các cơ quan nhà nước địa phương (và cấp dưới) có quyền chủ động, sáng tạo trong việc thực hiện quyết định của cơ quan nhà nước trung ương (và cấp trên) hoặc những vấn đề thuộc thẩm quyền của mình, phù hợp với đặc điểm cụ thể của địa phương hoặc đơn vị mình, nhưng không được trái với các qui định của trung ương (và cấp trên);

5) Trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phải phân định những vấn đề thuộc thẩm quyền tập thể, những nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của người đứng đầu. Những vấn đề thuộc thẩm quyền tập thể thì thiểu số phục tùng đa số nhưng thiểu số có quyền bảo lưu ý kiến, đa số cũng cần xem xét, tham khảo ý kiến của thiểu số để kiểm tra tính đúng đắn trong quyết định của mình. Những vấn đề cá nhân có quyền quyết định thì cá nhân phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

2.4. Đề xuất biện pháp tăng cường thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ

Trong điều kiện Đảng cầm quyền hiện nay, việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ “vừa bảo đảm thống nhất, kỷ cương, kiểm soát chặt chẽ quyền lực, đồng thời tăng cường dân chủ trong Đảng” [6].

Thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta có nhiều chuyển biến tích cực trong việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ. Chúng ta vẫn

giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách, có tiến bộ trong việc thực hiện dân chủ trong xã hội, phát huy trí tuệ tập thể và sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân. Nhiều cấp ủy và tổ chức đảng, chính quyền ở các cấp đã có không khí thảo luận cởi mở, thẳng thắn hơn... Các cấp ủy Đảng, chính quyền thực hiện đúng chế độ hàng năm kiểm điểm công tác tự phê bình và phê bình. Đã kiểm tra, phát hiện và xử lý nhiều vụ vi phạm kỷ luật Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Song, bên cạnh đó vẫn bộc lộ những mặt hạn chế như nhận thức và thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ chưa tốt trong một số đảng viên, tổ chức cơ sở đảng, các cấp chính quyền, doanh nghiệp. Có lúc, có nơi một số cán bộ, đảng viên còn vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, nặng nề về tập trung quan liêu, độc đoán thiếu dân chủ hoặc dân chủ hình thức. Không ít nơi, tập thể chỉ là “bình phong” hợp thức hóa ý kiến người đứng đầu, dân chủ không đi đôi với kỷ luật dẫn đến tình trạng kỷ cương lỏng lẻo, nói và làm tùy tiện, chấp hành kỷ luật của Đảng, Nhà nước không nghiêm. Có nơi lãnh đạo cấp trên có thiếu sót, sai lầm, cấp dưới thường ngại đấu tranh hoặc có đấu tranh cũng khó được cấp trên tiếp thu sửa chữa nhưng cũng có nơi còn lợi dụng dân chủ để nói xấu, đả kích, làm mất uy tín, gây nghi ngờ, chia rẽ nội bộ...

Nguyên nhân của tình hình trên trước nhất là do chưa có sự thống nhất cao trong nhận thức về nguyên tắc tập trung dân chủ, không ít cán bộ, đảng viên hiểu tách rời hai mặt hoặc nhấn mạnh một chiều “tập trung” hoặc “dân chủ”. Bên cạnh đó, công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về nguyên tắc tập trung dân chủ chưa được đặt ra đúng mức và thiếu những quyết định cụ thể phù hợp với từng lĩnh vực, từng ngành, từng cấp, từng nơi. Tuy nhiên nguyên nhân sâu xa này là do một số cán bộ, đảng viên quen ý lại cấp trên, quen chấp hành những hành động mang tính hình thức hoặc do chủ nghĩa cá nhân thực dụng, ích kỷ, vụ lợi phát triển, trong khi đó công tác

kiểm tra của chúng ta không thường xuyên nên đã ảnh hưởng không tốt đến việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình.

Để thực hiện nghiêm và giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ cần coi trọng thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, cần tiếp tục hoàn thiện, cụ thể hóa, quy chế hóa nguyên tắc tập trung dân chủ và xây dựng những điều kiện tiên quyết để nguyên tắc tập trung dân chủ được thực thi. Các cấp ủy, tổ chức đảng cần xây dựng các thiết chế, cơ chế cho phép phát huy dân chủ, bảo đảm thực hiện các quyền của đảng viên, nhất là quyền được thông tin, thảo luận, chất vấn, phê bình, bảo lưu ý kiến. Thể chế hóa thành các quy chế, quy định cụ thể về tổ chức, phong cách làm việc, trách nhiệm của tập thể, cá nhân để vừa giữ vững chế độ lãnh đạo tập thể, vừa tăng cường mạnh mẽ trách nhiệm cá nhân. Tập trung làm rõ trách nhiệm cá nhân, quy định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị, nhất là trách nhiệm liên đới khi có cán bộ, đảng viên thuộc quyền vi phạm kỷ luật.

Điều kiện tiên quyết để thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong tình hình hiện nay là các cấp ủy, tổ chức đảng phải thật sự trong sạch, vững mạnh. Số đảng viên hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ phải chiếm số đông. Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng phải thực sự có phẩm chất đạo đức cách mạng và năng lực công tác tốt, nhất là phải nắm chắc, hiểu sâu, tổ chức, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ. Mặt khác, có thực hiện tốt tập trung dân chủ, tổ chức đảng mới vững mạnh, trong sạch. V. I. Lênin đã chỉ rõ: tổ chức đảng phải trong sạch, vững mạnh; số đảng viên tốt phải chiếm đa số trong một tổ chức đảng, điều này bảo đảm cho sự lãnh đạo khi thực hiện thiếu số phục tùng đa số.

Thứ hai, mở rộng dân chủ đi đôi với củng cố, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong Đảng.

Mọi tổ chức đảng và đảng viên phải thực hiện nhiệm vụ chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng, nói và làm theo nghị quyết của Đảng. Không có biểu hiện nói trong hội nghị khác, nói ngoài hội nghị khác.

Thứ ba, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Xử lý nghiêm minh, kịp thời những cán bộ, đảng viên, tổ chức vi phạm nguyên tắc này. Kiên quyết đấu tranh chống những luận điệu xuyên tạc, phủ nhận nguyên tắc tập trung dân chủ.

3. Kết luận

Nguyên tắc tập trung dân chủ là nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và sinh hoạt của các chính đảng mác - xít. V. I. Lênin là người đầu tiên đưa ra nguyên tắc này vào đầu thế kỷ thứ XX trên cơ sở tiếp thu tư tưởng của C. Mác, Ph. Ăng - ghen về dân chủ và từ thực tiễn hoạt động của các đảng công nhân thời bấy giờ. Sau Lênin nguyên tắc này đã được chính thức thừa nhận bởi Quốc tế Cộng sản III và được ghi trong Điều lệ của tổ chức này.

Trong hệ thống các nước XHCN mà đứng đầu là Liên Xô nguyên tắc tập trung dân chủ trở thành nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và hoạt động của các đảng mác - xít cầm quyền, của các nhà nước XHCN và của toàn xã hội.

Tập trung dân chủ là nguyên tắc sống còn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam. Vi phạm nguyên tắc này là vi phạm một trong những vấn đề cốt lõi thuộc về bản chất của Đảng và Nhà nước ta. Nắm vững và thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ là một bảo đảm quan trọng để xây dựng Đảng và Nhà nước ta vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ mới. Để đạt mục tiêu này cần thực hiện nghiêm túc và đồng bộ các giải pháp cơ bản tăng cường thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, dân chủ phải gắn với kỷ cương, quyền phải đi đôi với trách nhiệm, khen thưởng gắn liền với kỷ luật.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1]. T. P. Nguyen, *Democracy and democratic centralization: Theory and practice*, Social Science Publishing House, Hanoi, 2000.
- [2]. V. Anh, "Principle "democratic centralization" and Ho Chi Minh's thought," *Labor and Trade Union Magazine*, no. 229, pp. 3 - 4, 2000.
- [3]. C. B. Hoang, "The hierarchical nature of the democratic category and its comprehensive content," *Journal of Information Theory*, no. 6, pp. 8 - 12, Hanoi, 2001.
- [4]. T. Do, "Democracy centralization - Basic principles in the organization, work and actions of the Party," *Journal of Political Theory*, no. 2, pp. 3 - 6, 2003.
- [5]. V. H. Nguyen, "Ho Chi Minh Ideology on Democracy on public servant assessment," *Journal of Philosophy*, vol. 348, no. 5, pp. 14 - 21, Ha Noi, 2020.
- [6]. C. Hoang, "90 years of Communist Party on Administrative Establishment - Achievement and Experience," *Journal of Political Theory*, no. 2, pp. 15 - 21, Ha Noi, 2020.
- [7]. Communist Party of Vietnam, *Charter of the Communist Party of Vietnam*, Hanoi: National Politics Publisher, 2011.
- [8]. National Assembly of Vietnam, *Constitution of the Socialist Republic of Vietnam*, Hanoi: National Politics Publisher, 2013.
- [9]. Vietnam Trade Union, *Charter of Vietnam Trade Union*, Hanoi: Labour Publisher, 2014.
- [10]. V. I. Lenin, *Complete work*, vol. 36, Moscow: Advanced Publisher, 1977.
- [11]. V. I. Lenin, *Complete work*, vol. 44, p. 207, Moscow: Advanced Publisher, 1977.
- [12]. Ho Chi Minh, *Complete work*, vol. 5, Hanoi: National Politics Publisher, 2000.